

QUÁ TRÌNH VĂN HỌC

I – BÀI TẬP

1. Quá trình văn học là gì ? Nêu các quy luật cơ bản của quá trình văn học.
2. Bài tập 2, sách giáo khoa, trang 235.
3. Quy luật kế thừa và cách tân đã được thể hiện như thế nào với phong trào Thơ mới (1932 - 1945) ?
4. Làm sáng tỏ khái niệm *trào lưu văn học* và khái niệm *trường phái văn học*.
5. Nêu sự khác biệt giữa truyện *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân) và đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* (Số đỏ – Vũ Trọng Phụng) về mặt khuynh hướng văn học (chú ý loại bỏ sự khác biệt về phong cách cá nhân).

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Học sinh lược lấy những ý cơ bản của bài học trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi.

Quá trình văn học là sự tồn tại, vận động và tiến hoá của văn học, vừa phụ thuộc vào quá trình lịch sử – xã hội vừa tuân theo những quy luật riêng. Trước hết, khái niệm quá trình văn học phản ánh sự vận động của văn học trong thời gian và trong không gian. Tiếp đó, khái niệm quá trình văn học còn chỉ ra cả cấu trúc phức tạp của chính văn học nữa.

Các quy luật cơ bản của quá trình văn học :

- Quy luật tiếp nhận tác động của đời sống và lịch sử ;
- Quy luật kế thừa và cách tân ;
- Quy luật giao lưu.

Các quy luật nói trên tác động đến quá trình văn học không phải theo con đường thẳng băng, đơn giản. Chúng tạo thành một hệ thống, cùng phối hợp tác động, khiến cho quá trình văn học càng thêm phức tạp, không dễ nhận diện và thấu tóm.

2. Sự khác biệt giữa văn học trung đại và văn học hiện đại Việt Nam (những nét lớn) :

– Văn học trung đại Việt Nam phát triển dưới sự chi phối của các hệ ý thức tư tưởng Nho, Phật, Lão và quan niệm về tính thống nhất có tính khép kín của vũ trụ. Nó thường tồn tại trong tình trạng vãn, sử, triết bất phân và quan tâm đến việc "tỏ chí, tải đạo". Hình tượng có tính tao nhã. Ngôn ngữ uyên bác, cách điệu, giàu điển cố, điển tích. Các thể loại chức năng rất phát triển.

– Văn học hiện đại Việt Nam phát triển trong điều kiện hiện đại của một thế giới có sự giao lưu quốc tế rộng rãi. Nó không còn tính thuần nhất do sự xuất hiện của nhiều trường phái và khuynh hướng, phát triển với nhịp độ mau lẹ với nhiều cách tân cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật. Nó tiếp nhận ảnh hưởng từ nhiều nguồn khác nhau trên tinh thần khẳng định con người cá nhân, khẳng định cá tính và những phẩm chất đặc thù của dân tộc. Cá tính sáng tạo và phong cách cá nhân của nhà văn được tôn trọng. Nhiều thể loại mới, nhiều hình thức diễn tả phong phú được thể nghiệm.

3. Thơ mới (1932 - 1945) là một trong những cuộc cách mạng thơ ca lớn nhất trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ XX. Nó kết thúc chặng đường cổ điển của thơ Việt Nam và đưa nền thơ Việt vào quỹ đạo phát triển mới dựa trên cơ sở giao lưu quốc tế thời hiện đại. Những cách tân của thơ mới rất nổi bật trên các phương diện : đề cao *cái tôi* cá nhân, tôn trọng dòng chảy tự nhiên của cảm xúc, đưa lại vị trí chủ đạo cho câu thơ điệu nói, thể nghiệm nhiều hình thức thơ mới như thể thơ tám chữ, thơ tự do, thơ văn xuôi,... Tuy nhiên, thơ mới không tách rời nguồn mạch dân tộc. Những kinh nghiệm nghệ thuật phong phú của thơ cổ điển vẫn không bị bỏ qua. Câu thơ điệu ngâm vẫn có vị trí nhất định. Nhiều thể thơ cổ truyền vẫn được sử dụng và được làm mới. Những gì làm nên hồn cốt Việt Nam trong cách thể hiện cảm xúc, xây dựng hình ảnh và sử dụng ngôn ngữ vẫn hết sức được coi trọng. Nhìn chung, quy luật kế thừa và cách tân của quá trình văn học đã được thể hiện một cách hết sức nổi bật với phong trào Thơ mới.

4. Có thể ví các trào lưu văn học như những đợt sóng lớn nổi lên trong quá trình văn học, bao trùm những hoạt động sáng tác sôi nổi xoay quanh một tư tưởng, một nguồn cảm hứng lớn nào đó. Trào lưu thể hiện tính không bình lặng của quá trình văn học, phản ánh những nỗ lực của quá trình văn học nhằm khắc phục những mâu thuẫn nội tại để phát triển sang một giai đoạn mới hoặc hướng mới.

Trường phái văn học là một hiện tượng đặc biệt của quá trình văn học, phản ánh nhu cầu khẳng định một hệ thống quan điểm thẩm mỹ và nguyên tắc sáng tạo chung nào đó được nhiều nhà văn hướng tới nhằm đổi mới văn học.

5. *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân) và *Hạnh phúc của một tang gia* (trích *Số đỏ* – Vũ Trọng Phụng) là những hiện tượng biểu hiện sự tồn tại của các khuynh hướng sáng tác khác nhau trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

Truyện *Chữ người tử tù* là sáng tác tiêu biểu cho khuynh hướng lãng mạn chủ nghĩa, phản ánh cuộc sống theo nguyên tắc chủ quan ; hướng về một hiện thực phù hợp với lí tưởng của người nghệ sĩ ; ưa nói đến những con người, sự kiện có tính chất phi thường, vượt lên thói tục ; thường thích sử dụng thủ pháp đối lập, cường điệu.

Đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* tiêu biểu cho kiểu sáng tác theo khuynh hướng hiện thực chủ nghĩa với cảm hứng vạch trần, phê phán những nghịch cảnh trong xã hội, chú ý làm nổi bật các loại tính cách xã hội trên nền của những hoàn cảnh xác thực.